

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC / OTHER INDICATORS

Năm/Annual 2020

Tên Công ty quản lý quỹ:

Fund Management Company:

Tên ngân hàng giám sát:

Supervising bank:

Tên Quỹ:

Fund name:

Ngày lập báo cáo:

Reporting Date:

Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Dai-ichi Life Vietnam Fund Management Company Limited

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

HSBC Bank (Vietnam) Limited

Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng DFVN

DFVN Capital Appreciation Fund

09/02/2021

09-Feb-2021

IV MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC / OTHER INDICATORS

STT/No.	Chỉ tiêu/Indicators	Mã chỉ tiêu/Code	Năm 2020	Năm 2019
1	Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%) Operating expense over average NAV ratio (%)	2269	3.42%	3.47%
2	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%) = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra) / 2 / Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ Portfolio turnover rate (%) = (total value of buy-in portfolio + total proceeds of sale-out portfolio) / 2 / Average NAV	2270	180.62%	192.25%

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát

Authorised Representative of Supervisory Bank
(Đã ký)

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ

Authorised Representative of Fund Management Company
(Đã ký)

Bà/Mrs. Ninh Thị Tuệ Minh
Giám đốc dịch vụ quản lý Quỹ

Ông/Mr. Trần Châu Danh
Tổng Giám Đốc